

AirPan-GG



Model: AirPan-F7-592x592x096-GG-90

AirPan: Lọc AirPan

F7: Cấp lọc theo EN 779:2012

592x592x096: Kích thước WxLxD mm

GG: Khung thép mạ kẽm-Vật liệu lọc sợi thủy tinh

90: Chiều cao nếp gấp vật liệu lọc mm

Mã MGT: MN7GRL0XX-0592-0592-096

ỨNG DỤNG

- Dùng cho hệ thống lọc khí hiệu suất cao.
- Các bộ lọc có kích thước nhỏ gọn và lưu lượng cao.
- Cấu trúc cứng cáp mang lại khả năng lọc tuyệt vời.

TUỶ CHỌN

- Lưới bảo vệ và gioăng.
- Mọi kích thước và độ dày khung.

Bộ lọc Compact nếp gấp nhỏ

Khung: Thép mạ kẽm

Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Giai đoạn lọc: II-III

Chênh áp cuối:

- EN 779:2012: 450 Pa.
- ISO 16890: 300 Pa.

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Panel Depth mm	Diện tích vật liệu lọc m²	Lưu lượng m³/h	Chênh áp ban đầu Pa
AirPan-M6-287x592x048-GG-42	273001M	MN6GRK0XX	287x592x048	ePM10>60%	M6	42	2.85	1000	80
AirPan-M6-492x592x048-GG-42	273002M	MN6GRK0XX	492x592x048	ePM10>60%	M6	42	5.00	1600	80
AirPan-M6-592x592x048-GG-42	273003M	MN6GRK0XX	592x592x048	ePM10>60%	M6	42	6.00	2000	80
AirPan-F7-287x592x048-GG-42	273004M	MN7GRK0XX	287x592x048	ePM1>50%	F7	42	2.85	1000	100
AirPan-F7-492x592x048-GG-42	273005M	MN7GRK0XX	492x592x048	ePM1>50%	F7	42	5.00	1600	100
AirPan-F7-592x592x048-GG-42	273006M	MN7GRK0XX	592x592x048	ePM1>50%	F7	42	6.00	2000	100
AirPan-F8-287x592x048-GG-42	273007M	MN8GRK0XX	287x592x048	ePM1>65%	F8	42	2.85	1000	120
AirPan-F8-492x592x048-GG-42	273008M	MN8GRK0XX	492x592x048	ePM1>65%	F8	42	5.00	1600	120
AirPan-F8-592x592x048-GG-42	273009M	MN8GRK0XX	592x592x048	ePM1>65%	F8	42	6.00	2000	120
AirPan-F9-287x592x048-GG-42	273010M	MN9GRK0XX	287x592x048	ePM1>80%	F9	42	2.85	1000	150
AirPan-F9-492x592x048-GG-42	273011M	MN9GRK0XX	492x592x048	ePM1>80%	F9	42	5.00	1600	150
AirPan-F9-592x592x048-GG-42	273012M	MN9GRK0XX	592x592x048	ePM1>80%	F9	42	6.00	2000	150
AirPan-M6-287x592x096-GG-90	274001M	MN6GRL0XX	287x592x096	ePM10>60%	M6	90	5.50	1450	80
AirPan-M6-492x592x096-GG-90	274002M	MN6GRL0XX	492x592x096	ePM10>60%	M6	90	9.00	2400	80
AirPan-M6-592x592x096-GG-90	274003M	MN6GRL0XX	592x592x096	ePM10>60%	M6	90	11.00	2900	80
AirPan-F7-287x592x096-GG-90	274004M	MN7GRL0XX	287x592x096	ePM1>50%	F7	90	5.50	1450	90
AirPan-F7-492x592x096-GG-90	274005M	MN7GRL0XX	492x592x096	ePM1>50%	F7	90	9.00	2400	90
AirPan-F7-592x592x096-GG-90	274006M	MN7GRL0XX	592x592x096	ePM1>50%	F7	90	11.00	2900	90
AirPan-F8-287x592x096-GG-90	274007M	MN8GRL0XX	287x592x096	ePM1>65%	F8	90	5.50	1450	105
AirPan-F8-492x592x096-GG-90	274008M	MN8GRL0XX	492x592x096	ePM1>65%	F8	90	9.00	2400	105
AirPan-F8-592x592x096-GG-90	274009M	MN8GRL0XX	592x592x096	ePM1>65%	F8	90	11.00	2900	105
AirPan-F9-287x592x096-GG-90	274010M	MN9GRL0XX	287x592x096	ePM1>80%	F9	90	5.50	1450	150
AirPan-F9-492x592x096-GG-90	274011M	MN9GRL0XX	492x592x096	ePM1>80%	F9	90	9.00	2400	150
AirPan-F9-592x592x096-GG-90	274012M	MN9GRL0XX	592x592x096	ePM1>80%	F9	90	11.00	2900	150

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Vật liệu lọc: Loại chịu nhiệt cao, Sợi tổng hợp. **Khung:** Nhôm, Giấy cứng, Inox 304. **Lưới bảo vệ:** Không lưới, Lưới bảo vệ mặt gió ra, cả hai mặt.

Loại gioăng: Không gioăng, Polyurethane, Cao su, EPDM. **Vị trí gioăng:** Không có, Mặt gió ra, Mặt gió vào, Cả hai mặt.

Chứng nhận ATEX: cho bộ lọc không khí phù hợp cho khu vực có nguy cơ cháy nổ vùng 1, 2, 21 và 22.

Chứng nhận vệ sinh: VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT